



**TỔNG CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG
CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG
TỈNH KIÊN GIANG**

Số: 863/QĐ-CQLTT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Kiên Giang, ngày 04 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch kiểm tra chuyên đề về phân bón
của Cục Quản lý thị trường tỉnh Kiên Giang**

**CỤC TRƯỞNG
CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG TỈNH KIÊN GIANG**

Căn cứ Pháp lệnh Quản lý thị trường năm 2016;

Căn cứ Nghị định số 148/2016/NĐ-CP ngày 04 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Quản lý thị trường và Nghị định số 78/2019/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 148/2016/NĐ-CP ngày 04 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Quản lý thị trường;

Căn cứ Quyết định số 34/QĐ-TTg ngày 10 tháng 8 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Tổng cục Quản lý thị trường;

Căn cứ Thông tư số 27/2020/TT-BCT ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về nội dung, trình tự, thủ tục hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính và thực hiện các biện pháp nghiệp vụ của lực lượng Quản lý thị trường;

Căn cứ Quyết định số 3680/QĐ-BCT ngày 11 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý thị trường tỉnh Kiên Giang thuộc Tổng cục Quản lý thị trường;

Căn cứ Quyết định số 3610/QĐ-BCT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc sắp xếp, sáp nhập các Đội Quản lý thị trường cấp huyện thuộc Cục Quản lý thị trường cấp tỉnh, Tổng Cục Quản lý thị trường;

Công văn số 1634/TCQLTT-CNV ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Tổng cục Quản lý thị trường về việc tăng cường kiểm tra, giám sát mặt hàng phân bón.

Căn cứ tình hình thực tế và yêu cầu công tác quản lý thị trường trên địa bàn tỉnh Kiên Giang;

Theo đề nghị của Quyền Trưởng phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Kế hoạch kiểm tra chuyên đề về phân bón của Cục Quản lý thị trường tỉnh Kiên Giang kèm theo Quyết định này. Kế hoạch kiểm tra chuyên đề về phân bón được gửi cho tổ chức, cá nhân được kiểm tra theo kế hoạch thay cho thông báo (không bao gồm phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng các Phòng, Đội trưởng các Đội Quản lý thị trường trực thuộc Cục Quản lý thị trường tỉnh Kiên Giang và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. *Chu*

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Tổng Cục trưởng (báo cáo);
- UBND tỉnh Kiên Giang (báo cáo);
- UBND huyện, thành phố (chỉ đạo phối hợp);
- Sở NNPTNT tỉnh Kiên Giang (phối hợp);
- Tổ chức, cá nhân tại Điều 1 (để thông báo);
- Niêm yết tại trụ sở Cục, Đội;
- Đăng Website Cục QLTT Kiên Giang;
- Lưu: VT, NVTH.



Lê Khánh Hưng

KẾ HOẠCH

Kiểm tra chuyên đề về phân bón của Cục Quản lý thị trường tỉnh Kiên Giang
(Kèm theo Quyết định số 863/QĐ-CQLTT ngày 04 tháng 10 năm 2021
của Cục trưởng Cục Quản lý thị trường tỉnh Kiên Giang)

I. CĂN CỨ, MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Căn cứ

Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012;

Căn cứ Pháp lệnh Quản lý thị trường năm 2016;

Căn cứ Nghị định số 148/2016/NĐ-CP ngày 04 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Quản lý thị trường và Nghị định số 78/2019/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 148/2016/NĐ-CP ngày 04 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Quản lý thị trường;

Căn cứ Quyết định số 34/QĐ-TTg ngày 10 tháng 8 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Tổng cục Quản lý thị trường;

Căn cứ Thông tư số 27/2020/TT-BCT ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về nội dung, trình tự, thủ tục hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính và thực hiện các biện pháp nghiệp vụ của lực lượng Quản lý thị trường;

Căn cứ Quyết định số 3680/QĐ-BCT ngày 11 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý thị trường tỉnh Kiên Giang thuộc Tổng cục Quản lý thị trường;

Căn cứ Quyết định số 3610/QĐ-BCT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc sắp xếp, sáp nhập các Đội Quản lý thị trường cấp huyện thuộc Cục Quản lý thị trường cấp tỉnh, Tổng cục Quản lý thị trường;

Công văn số 1634/TCQLTT-CNV ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Tổng cục Quản lý thị trường về việc tăng cường kiểm tra, giám sát mặt hàng phân bón.



2. Mục đích

- Tăng cường phòng, chống các hành vi sản xuất, kinh doanh phân bón giả, nhập lậu, kém chất lượng, không rõ nguồn gốc xuất xứ và các vi phạm khác đối với phân bón lưu thông trên thị trường...; đảm bảo sự tuân thủ pháp luật trong hoạt động kinh doanh phân bón; góp phần vào công tác bình ổn bình giá đối với mặt hàng phân bón, ổn định thị trường, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp, người tiêu dùng, góp phần thực hiện mục tiêu phục hồi sản xuất, kinh doanh trong giai đoạn phòng chống dịch bệnh Covid-19.

- Qua kiểm tra phát hiện các bất cập trong cơ chế quản lý, chính sách, pháp luật để kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền biện pháp khắc phục, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước.

3. Yêu cầu

- Hoạt động kiểm tra và xử phạt vi phạm hành chính phải tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Gắn kết công tác kiểm tra để thực hiện tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho tổ chức, hộ kinh doanh trên địa bàn.

- Công tác kiểm tra cần có sự phối hợp của cơ quan quản lý nhà nước tại địa phương để đạt hiệu quả và tránh trùng lặp, gây phiền hà cho hoạt động kinh doanh của thương nhân.

- Qua kiểm tra phải tổng hợp, đánh giá đúng thực trạng trong hoạt động kinh doanh phân bón và đề xuất, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết vấn đề vướng mắc, tồn tại trong lĩnh vực phân bón tại địa phương.

II. ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG, THỜI GIAN VÀ ĐỊA BÀN KIỂM TRA

1. Đối tượng và địa bàn kiểm tra

a) Đối tượng kiểm tra: Các tổ chức, hộ kinh doanh hoạt động kinh doanh phân bón.

b) Địa bàn kiểm tra: Các huyện, thành phố thuộc tỉnh Kiên Giang.

c) Danh sách đối tượng cụ thể đính kèm theo Kế hoạch.

2. Nội dung kiểm tra

Việc chấp hành pháp luật trong hoạt động kinh doanh phân bón:

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;

- Giấy chứng nhận đủ điều kiện (phù hợp với đối tượng kinh doanh theo quy định của pháp luật về quản lý phân bón);

- Hàng hóa là phân bón và hóa đơn, chứng từ liên quan đến hàng hóa, nguồn gốc xuất xứ của hàng hóa, chất lượng của hàng hóa; việc thực hiện quy định của pháp luật về nhãn hàng hóa;

- Việc thực hiện quy định của pháp luật về niêm yết giá và bán đúng giá niêm yết.

- Lấy mẫu phân tích các chỉ tiêu về chất lượng theo quy định (khi cần thiết).

3. Thời gian thực hiện

Kế hoạch thực hiện từ ngày 11 tháng 10 năm 2021 và kết thúc trước ngày 14 tháng 12 năm 2021.

III. PHÂN CÔNG THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

1. Thành phần lực lượng kiểm tra

Các Đội Quản lý thị trường chủ trì thực hiện kiểm tra trong phạm vi địa bàn được phân công phụ trách; Đội có trách nhiệm mời lực lượng phối hợp kiểm tra: Cơ quan quản lý nhà nước thuộc ngành Nông nghiệp trên địa bàn, Công an..., hoạt động phối hợp thực hiện theo quy định của pháp luật.

2. Phân công nhiệm vụ

Căn cứ kế hoạch này, các đơn vị triển khai, thực hiện:

2.1. Các Đội Quản lý thị trường

- Xây dựng chương trình kiểm tra từng tháng cụ thể; thực hiện hoạt động kiểm tra đúng theo quy định pháp luật, đảm bảo nội dung của kế hoạch; nội dung kiểm tra đối với từng đối tượng cụ thể phải phù hợp với trách nhiệm, nghĩa vụ đối tượng phải thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý phân bón.

- Số lượng tổ chức, hộ kinh doanh (vụ) dự kiến kiểm tra theo Kế hoạch của Cục: **52 vụ**. Trong đó, các Đội thực hiện:

- + Đội Quản lý thị trường số 1: 06 vụ;
- + Đội Quản lý thị trường số 2: 10 vụ;
- + Đội Quản lý thị trường số 3: 02 vụ;
- + Đội Quản lý thị trường số 4: 02 vụ;
- + Đội Quản lý thị trường số 5: 08 vụ;
- + Đội Quản lý thị trường số 6: 12 vụ;
- + Đội Quản lý thị trường số 7: 12 vụ.



2.2. Các Phòng chuyên môn nghiệp vụ

- Phòng Tổ chức - Hành chính tham mưu đảm bảo kinh phí cho việc thực hiện Kế hoạch kiểm tra.

- Phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc thực hiện, tổng hợp báo cáo tình hình kết quả thực hiện Kế hoạch đúng quy định.

- Phòng Thanh tra - Pháp chế giám sát việc chấp hành quy định pháp luật của các Đội Quản lý thị trường trong hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính.

3. Kinh phí, phương tiện và các điều kiện khác phục vụ kiểm tra

Kinh phí thực hiện Kế hoạch kiểm tra chuyên đề được đảm bảo từ nguồn kinh phí do ngân sách nhà nước cấp cho Cục năm 2021.

Các Đội Quản lý thị trường sử dụng kinh phí, phương tiện, trang thiết bị được cấp để thực hiện công tác kiểm tra, xử phạt theo quy định.

Chi phí thử nghiệm chất lượng thực hiện theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Cục.

IV. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. Thời gian thực hiện báo cáo

Thực hiện theo quy định chế độ báo cáo của lực lượng Quản lý thị trường định kỳ tuần, tháng; báo cáo kết thúc kế hoạch chuyên đề trước ngày 17/12/2021.

2. Đơn vị chịu trách nhiệm báo cáo

- Các Đội Quản lý thị trường thực hiện chế độ báo cáo định kỳ đúng quy định, đột xuất khi có yêu cầu của cấp trên. Khi kết thúc kế hoạch, báo cáo chuyên đề và phụ lục biểu số liệu. Đội gửi báo cáo về Cục qua Văn thư, đồng thời qua thư điện tử của Phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp.

- Phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp chịu trách nhiệm tham mưu cho Cục trưởng thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất, báo cáo khi kết thúc kế hoạch về Tổng cục Quản lý thị trường, Chủ tịch UBND tỉnh và các đơn vị có liên quan đúng thời gian quy định.

- Trong quá trình thực hiện kế hoạch, nếu có khó khăn, vướng mắc, nội dung cần sửa đổi, bổ sung, Đội trưởng các Đội đề xuất, trình Cục trưởng theo quy định./.

K/Cu



PHỤ LỤC

Danh sách cá nhân, tổ chức dự kiến kiểm tra theo Kế hoạch kiểm tra chuyên đề phân bón

(Kèm theo Kế hoạch được ban hành theo Quyết định số 863/QĐ-CQLTT ngày 04 tháng 10 năm 2021 của Cục trưởng Cục Quản lý thị trường tỉnh Kiên Giang)

STT	Tên cá nhân, tổ chức, địa điểm kinh doanh	Ngành nghề, mặt hàng sản xuất, kinh doanh	Số GCNĐK...../MSDN/GPTL	Địa chỉ	Thời điểm thực hiện kiểm tra (quý IV năm 2021)	Cơ quan, đơn vị QLTT thực hiện	Cơ quan, tổ chức, cá nhân phối hợp
I	ĐỘI QLTT SỐ 1: 06 CƠ SỞ						
1	Thái Thanh Lâm (Nguyễn Văn Sự)	Phân bón	56D8003818	Ấp Bình Thuận, xã Bình Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang	Quý IV/2021	Đội QLTT số 1	Phòng Nông nghiệp và PTNT
2	Ngọc Hoàn (Trần Ngọc Hoàn)	Phân bón	2912/2000/HKD	Ấp Mỹ Tân, xã Mỹ Thuận, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang	Quý IV/2021	Đội QLTT số 1	Phòng Nông nghiệp và PTNT
3	Hải Lợi (Trang Ngọc Lợi)	Phân bón	56G80000117	Khu Vực 4, TT. Giồng Riềng, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang	Quý IV/2021	Đội QLTT số 1	Phòng Nông nghiệp và PTNT
4	Huỳnh Thanh Phong (Huỳnh Thanh Phong)	Phân bón	56G80000126	Ấp Thạnh Xuân, xã Thạnh Hưng, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang	Quý IV/2021	Đội QLTT số 1	Phòng Nông nghiệp và PTNT
5	Tư Dể (Phạm Thành Tâm)	Phân bón	56G80080736	Ấp Tân Tiến, xã Tân Thành, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang	Quý IV/2021	Đội QLTT số 1	Phòng Nông nghiệp và PTNT
6	Thanh Phong (Nguyễn Thanh Phong)	Phân bón	56G80000980	Ấp Tân Phú, xã Tân Thành, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang	Quý IV/2021	Đội QLTT số 1	Phòng Nông nghiệp và PTNT

STT	Tên cá nhân, tổ chức, địa điểm kinh doanh	Ngành nghề, mặt hàng sản xuất, kinh doanh	Số GCNĐK...../MSDN/GPTL	Địa chỉ	Thời điểm thực hiện kiểm tra (quý IV năm 2021)	Cơ quan, đơn vị QLTT thực hiện	Cơ quan, tổ chức, cá nhân phối hợp
II	ĐỘI QLTT SỐ 2: 10 CƠ SỞ						
1	Hộ kinh doanh Cửa hàng Vật tư nông nghiệp Năm Răng	Phân bón	56D8002054	Ấp Hòa Tiến, xã Nam Thái Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang	Quý IV/2021	Đội QLTT số 2	Phòng Nông nghiệp và PTNT
2	Hộ kinh doanh Cửa hàng Vật tư nông nghiệp Vạn Lợi	Phân bón	56D8006703	Số 844, ấp số 8, xã Sơn Kiên, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang	Quý IV/2021	Đội QLTT số 2	Phòng Nông nghiệp và PTNT
3	Hộ kinh doanh Cửa hàng thuốc bảo vệ thực vật Huy Kiệt	Phân bón	56D8008723	Kinh 7, ấp Sơn Thành, xã Nam Thái Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang	Quý IV/2021	Đội QLTT số 2	Phòng Nông nghiệp và PTNT
4	Hộ kinh doanh Cửa hàng Vật tư nông nghiệp Trung Nhả	Phân bón	56D8003040	Số 30, tổ 1, ấp Sơn Bình, xã Nam Thái Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang	Quý IV/2021	Đội QLTT số 2	Phòng Nông nghiệp và PTNT
5	Hộ kinh doanh Cửa hàng Vật tư nông nghiệp Thanh Trung	Phân bón	56D8004954	Chợ Vàm Rầy, ấp Thuận Hòa, xã Bình Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang	Quý IV/2021	Đội QLTT số 2	Phòng Nông nghiệp và PTNT
6	Hộ kinh doanh Cửa hàng Vật tư nông nghiệp Duy Sang	Phân bón	56D8008050	Ấp Thuận Tiến, xã Bình Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang	Quý IV/2021	Đội QLTT số 2	Phòng Nông nghiệp và PTNT
7	Doanh nghiệp tư nhân Tân Thành	Phân bón	1701494648	Số 712 ấp Tân Điền, xã Mỹ Lâm, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang	Quý IV/2021	Đội QLTT số 2	Phòng Nông nghiệp và PTNT
8	Hộ kinh doanh Cửa hàng Vật tư nông nghiệp Đại Thắng 2	Phân bón	56D8003079	Ấp Thuận Tiến, xã Bình Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang	Quý IV/2021	Đội QLTT số 2	Phòng Nông nghiệp và PTNT

STT	Tên cá nhân, tổ chức, địa điểm kinh doanh	Ngành nghề, mặt hàng sản xuất, kinh doanh	Số GCNĐK...../MSDN/GPTL	Địa chỉ	Thời điểm thực hiện kiểm tra (quý IV năm 2021)	Cơ quan, đơn vị QLTT thực hiện	Cơ quan, tổ chức, cá nhân phối hợp
9	Hộ kinh doanh Cửa hàng Vật tư nông nghiệp Thuận Lợi	Phân bón	56D8006811	Số 576, ấp Tân Điền, xã Mỹ Lâm, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang	Quý IV/2021	Đội QLTT số 2	Phòng Nông nghiệp và PTNT
10	Hộ kinh doanh Cửa hàng Vật tư nông nghiệp Trịnh Ngọc Tuấn	Phân bón	56D8000158	Ấp Kiên Hào, xã Mỹ Hiệp Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang	Quý IV/2021	Đội QLTT số 2	Phòng Nông nghiệp và PTNT
III ĐỘI QLTT SỐ 3: 02 CƠ SỞ							
1	DNTN Tư Khen	Phân bón	1700440488	Số 540, tổ 5, KP Ngã Ba, TT Kiên Lương, Kiên Lương, Kiên Giang.	Quý IV/2021	Đội QLTT số 3	Phòng Kinh tế
2	Hộ kinh doanh Ngọc Hiệp	Phân bón	56C-8000090	Số 602, tổ 4, KP Ngã Ba, TT Kiên Lương, Kiên Lương, Kiên Giang	Quý IV/2021	Đội QLTT số 3	Phòng Kinh tế
IV ĐỘI QLTT SỐ 4: 02 CƠ SỞ							
1	Hộ kinh doanh Mã Thị Hiên	Phân bón	56L8004595	Số 56 đường Nguyễn Trung Trực, KP4, P. Dương Đông, TP. Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	Quý IV/2021	Đội QLTT số 4	Trạm BVTV
2	Hộ kinh doanh Quốc Dũng	Phân bón	56L8008214	Đường Nguyễn Trung Trực, Tổ 1, KP. 10, P. Dương Đông, TP. Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang	Quý IV/2021	Đội QLTT số 4	Trạm BVTV
V ĐỘI QLTT SỐ 5: 08 CƠ SỞ							
1	Công ty TNHH Xuân Minh	Phân bón	1700254178	Số 362, khu vực 1, TT. Thứ 11, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang	Quý IV/2021	Đội QLTT số 5	Phòng Nông nghiệp và PTNT

STT	Tên cá nhân, tổ chức, địa điểm kinh doanh	Ngành nghề, mặt hàng sản xuất, kinh doanh	Số GCNĐK...../MSDN/GPTL	Địa chỉ	Thời điểm thực hiện kiểm tra (quý IV năm 2021)	Cơ quan, đơn vị QLTT thực hiện	Cơ quan, tổ chức, cá nhân phối hợp
2	Hộ kinh doanh Lê Hùng	Phân bón	56I8003133	Tổ 6, ấp Tây Sơn, xã Đông Yên, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang	Quý IV/2021	Đội QLTT số 5	Phòng Nông nghiệp và PTNT
3	Hộ kinh doanh Chương Nga	Phân bón	56K8000236	Khu phố Vĩnh Phước 2, TT. Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang	Quý IV/2021	Đội QLTT số 5	Phòng Nông nghiệp và PTNT
4	Hộ kinh doanh Năm Dũng	Phân bón	56K8000362	Ấp Đập Đá, xã Vĩnh Phong, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang	Quý IV/2021	Đội QLTT số 5	Phòng Nông nghiệp và PTNT
5	Hộ kinh doanh Liên Minh	Phân bón	58K8001074	Ấp Vĩnh Tây, xã Vĩnh Phong, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang	Quý IV/2021	Đội QLTT số 5	Phòng Nông nghiệp và PTNT
6	Hộ kinh doanh Mã Út Anh	Phân bón	56N8000224	Ấp Hòa Vàm, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	Quý IV/2021	Đội QLTT số 5	Phòng Nông nghiệp và PTNT
7	Hộ kinh doanh Tám Gương 1	Phân bón	56N8000571	Ấp Xẻo Lùng, xã Thạnh Yên A, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	Quý IV/2021	Đội QLTT số 5	Phòng Nông nghiệp và PTNT
8	Hộ kinh doanh Huỳnh Thị Diễm	Phân bón	56N8000760	Ấp Minh Cường, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang	Quý IV/2021	Đội QLTT số 5	Phòng Nông nghiệp và PTNT
VI	ĐỘI QLTT SỐ 6: 12 CƠ SỞ						
1	Hộ kinh doanh Vũ Tuấn Tú	Phân bón	56G8001884	Số 196, ấp Đông Thạnh, xã Thạnh Đông B, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang	Quý IV/2021	Đội QLTT số 6	Phòng Nông nghiệp và PTNT

STT	Tên cá nhân, tổ chức, địa điểm kinh doanh	Ngành nghề, mặt hàng sản xuất, kinh doanh	Số GCNĐK...../MSDN/GPTL	Địa chỉ	Thời điểm thực hiện kiểm tra (quý IV năm 2021)	Cơ quan, đơn vị QLTT thực hiện	Cơ quan, tổ chức, cá nhân phối hợp
2	Hộ kinh doanh Nguyễn Thanh Nhân	Phân bón	56E80011256	Số 370, ấp Thạnh Đông, xã Thạnh Đông B, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang	Quý IV/2021	Đội QLTT số 6	Phòng Nông nghiệp và PTNT
3	Hộ kinh doanh Phạm Huy Hoàng	Phân bón	56G80020221	Số 125, ấp Tân Phước, xã Tân Hiệp B, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang	Quý IV/2021	Đội QLTT số 6	Phòng Nông nghiệp và PTNT
4	Hộ kinh doanh Phú Điền	Phân bón	56G8000387	Ấp Tân Tiến, xã Tân Thành, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang	Quý IV/2021	Đội QLTT số 6	Phòng Nông nghiệp và PTNT
5	Hộ kinh doanh Năm Lắm	Phân bón	56G8000970	Tổ 4, ấp Thạnh An 2, xã Thạnh Đông A, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang	Quý IV/2021	Đội QLTT số 6	Phòng Nông nghiệp và PTNT
6	Hộ kinh doanh Sáu Lược	Phân bón	56G8001544	Số 417B, ấp Đá Nổi B, xã Thạnh Đông, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang	Quý IV/2021	Đội QLTT số 6	Phòng Nông nghiệp và PTNT
7	Hộ kinh doanh cửa hàng vật tư nông nghiệp Công Ty	Phân bón	56E8000583	Ấp Tân Thạnh, xã Thạnh Đông, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang	Quý IV/2021	Đội QLTT số 6	Phòng Nông nghiệp và PTNT
8	Hộ kinh doanh Nguyễn Minh Trí	Phân bón	56E8001044	Tổ 8, ấp Đông Thọ, xã Thạnh Trị, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang	Quý IV/2021	Đội QLTT số 6	Phòng Nông nghiệp và PTNT
9	Hộ kinh doanh Phạm Thị Lệ Xuân	Phân bón	56F8002561	Số 960, tổ 10, ấp Hòa An, xã Mong Thọ, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang	Quý IV/2021	Đội QLTT số 6	Phòng Nông nghiệp và PTNT
10	Hộ kinh doanh Đức Hậu	Phân bón	56F8000543	Số 634, ấp Phước Ninh, xã Mong Thọ B, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang	Quý IV/2021	Đội QLTT số 6	Phòng Nông nghiệp và PTNT

STT	Tên cá nhân, tổ chức, địa điểm kinh doanh	Ngành nghề, mặt hàng sản xuất, kinh doanh	Số GCNĐK...../MSDN/GPTL	Địa chỉ	Thời điểm thực hiện kiểm tra (quý IV năm 2021)	Cơ quan, đơn vị QLTT thực hiện	Cơ quan, tổ chức, cá nhân phối hợp
11	Hộ kinh doanh Phương Nghi	Phân bón	56G80080804	Số 03, ấp Kinh Năm B, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang	Quý IV/2021	Đội QLTT số 6	Phòng Nông nghiệp và PTNT
12	Hộ kinh doanh cửa hàng vật tư nông nghiệp Ngọc Mai	Phân bón	56F8002751	Số 172, ấp Hòa Lợi, xã Thạnh Lộc, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang	Quý IV/2021	Đội QLTT số 6	Phòng Nông nghiệp và PTNT
VII ĐỘI QLTT SỐ 7: 12 CƠ SỞ							
1	Hộ kinh doanh Trịnh Thén	Phân bón	56H800999	Khu phố Phước Trung 1, thị trấn Gò Quao, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	Quý IV/2021	Đội QLTT số 7	Phòng Nông nghiệp và PTNT
2	Hộ kinh doanh Huỳnh Văn Minh	Phân bón	56H801642	Ấp An Trung, xã Định An, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	Quý IV/2021	Đội QLTT số 7	Phòng Nông nghiệp và PTNT
3	Hộ kinh doanh Lý Chính	Phân bón	56H8002137	Ấp Xuân Đông, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	Quý IV/2021	Đội QLTT số 7	Phòng Nông nghiệp và PTNT
4	Hộ kinh doanh Phan Dũng Trương	Phân bón	56H80001626	Ấp Châu Thành, xã Thủy Liễu, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang	Quý IV/2021	Đội QLTT số 7	Phòng Nông nghiệp và PTNT
5	Hộ kinh doanh Loan Giang	Phân bón	56G8000276	Số 82B, ấp Hòa Mỹ, xã Hòa Hưng, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang	Quý IV/2021	Đội QLTT số 7	Phòng Nông nghiệp và PTNT
6	Hộ kinh doanh Thanh Đua	Phân bón	56G8000975	Số 18, ấp Thạnh Thới, xã Thạnh Lộc, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang	Quý IV/2021	Đội QLTT số 7	Phòng Nông nghiệp và PTNT
7	Hộ kinh doanh Thịnh Thắm	Phân bón	56G8000007/2013	Số 04/A ấp Thạnh Hiệp, xã Thạnh Lộc, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang	Quý IV/2021	Đội QLTT số 7	Phòng Nông nghiệp và PTNT

STT	Tên cá nhân, tổ chức, địa điểm kinh doanh	Ngành nghề, mặt hàng sản xuất, kinh doanh	Số GCNĐK...../MSDN/GPTL	Địa chỉ	Thời điểm thực hiện kiểm tra (quý IV năm 2021)	Cơ quan, đơn vị QLTT thực hiện	Cơ quan, tổ chức, cá nhân phối hợp
8	Hộ kinh doanh Út Sáng	Phân bón	56G8000022	Số 141, ấp Xẻo Lùng, xã Hòa Thuận, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang	Quý IV/2021	Đội QLTT số 7	Phòng Nông nghiệp và PTNT
9	Hộ kinh doanh Duy Hiếu	Phân bón	56G8000602	Số 343, ấp Ngọc An, xã Ngọc Chúc, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang	Quý IV/2021	Đội QLTT số 7	Phòng Nông nghiệp và PTNT
10	Hộ kinh doanh Hoàng Sơn	Phân bón	56G8000864	Số 14/A, Khu vực 3-4, thị trấn Giồng Riềng, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang	Quý IV/2021	Đội QLTT số 7	Phòng Nông nghiệp và PTNT
11	Hộ kinh doanh An Thành	Phân bón	56G8001324	Số 195, ấp Sờ Tại, xã Bàn Tân Định, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang	Quý IV/2021	Đội QLTT số 7	Phòng Nông nghiệp và PTNT
12	Hộ kinh doanh An Khương	Phân bón	56G8000410	Ấp Xẻo Mây, xã Thạnh Hòa, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang	Quý IV/2021	Đội QLTT số 7	Phòng Nông nghiệp và PTNT

11/11/2021

